

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CẤP HUYỆN CHUYỂN VỀ XÃ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ THEO QUY ĐỊNH NĂM 2025 SAU SẮP XẾP CỦA XÃ TỰ NGHĨA

(Kèm theo Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: Triệu đồng

ĐVT: Triệu đồng											
TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định				Dự toán điều chỉnh			Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định sau điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025) (**)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện
	Tổng chi ngân sách xã	138.622	64.398	11.692	62.532	(26.557)	(26.769)	212	111.853	49.321	62.532
1	Chi đầu tư phát triển:								-	-	-
2	Chi thường xuyên	138.622	64.398	11.692	62.532	(26.557)	(26.769)	212	111.853	49.321	62.532
a	Chi sự nghiệp giáo dục	104.423	40.633	8.900	54.891	0	(212)	212	104.423	49.321	55.102
b	Chi sự nghiệp đào tạo								-	-	-
c	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình								-	-	-
d	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin								-	-	-
e	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn								-	-	-
f	Chi sự nghiệp thể dục thể thao								-	-	-
g	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	34.199	23.765	2.792	7.641	(26.558)	(26.558)		7.641	-	7.641
h	Chi sự nghiệp kinh tế								-	-	-
i	Chi sự nghiệp môi trường								-	-	-
k	Chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể								-	-	-
l	Chi An ninh								-	-	-

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định				Dự toán điều chỉnh			Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định sau điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025) (**)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện
m	Chi Quốc phòng								-	-	-
n	Chi thường xuyên khác								-	-	-
3	<i>Dự phòng ngân sách</i>								-	-	-
4	<i>Chi bổ sung theo định mức, bổ sung cân đối, nhiệm vụ khác</i>								-	-	-

(**) Số thực tế chi xác định tại thời điểm bàn giao, trường hợp không chi hết chuyển sang kinh phí tiếp tục thực hiện

(Kèm theo Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

[illegible]

[illegible]

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CẤP HUYỆN CHUYỂN VỀ XÃ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ THEO QUY ĐỊNH NĂM 2025 SAU SẮP XẾP CỦA CỬA XÃ NGHĨA GIANG

(Kèm theo Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định				Dự toán điều chỉnh			Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định sau điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (tức ngày	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện
	Tổng chi ngân sách xã	72.479	31.189	6.815	34.474	(7.355)	(7.239)	(115)	65.124	30.765	34.359
1	Chi đầu tư phát triển										
2	Chi thường xuyên	72.479	31.189	6.815	34.474	(7.355)	(7.239)	(115)	65.124	30.765	34.359
a	Chi sự nghiệp giáo dục	61.642	25.576	5.074	30.993	-	115	(115)	61.642	30.765	30.877
b	Chi sự nghiệp đào tạo								-		
c	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình								-		
d	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin								-		
e	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tin								-		
f	Chi sự nghiệp thể dục thể thao								-		
g	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	10.836	5.614	1.741	3.482	(7.355)	(7.355)		3.482	-	3.482
h	Chi sự nghiệp kinh tế										
i	Chi sự nghiệp môi trường										
k	Chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể										
l	Chi An ninh										
m	Chi Quốc phòng										
n	Chi thường xuyên khác										
3	Dự phòng ngân sách										
4	Chi bổ sung theo định mức, bổ sung cân đối, nhiệm vụ khác										

(**) Số thực tế chi xác định tại thời điểm bàn giao, trường hợp không chi hết chuyển sang kinh phí tiếp tục thực hiện

**ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CẤP HUYỆN CHUYỂN VỀ XÃ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ THEO QUY ĐỊNH NĂM 2025
CỦA XÃ TRÀ GIANG**

(Kèm theo Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định				Dự toán điều chỉnh			Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định sau điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện
	Tổng chi ngân sách xã	51.132	21.342	4.723	25.067	(3.869)	(3.941)	72	47.263	22.125	25.138
1	<i>Chi đầu tư phát triển</i>										
2	<i>Chi thường xuyên</i>	51.132	21.342	4.723	25.067	(3.869)	(3.941)	72	47.263	22.125	25.138
a	Chi sự nghiệp giáo dục	44.389	18.420	3.777	22.192	-	(72)	72	44.388	22.125	22.263
b	Chi sự nghiệp đào tạo								-		
c	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình								-		
d	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin								-		
e	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tin								-		
f	Chi sự nghiệp thể dục thể thao								-		
g	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	6.744	2.922	947	2.875	(3.869)	(3.869)		2.875	-	2.875
h	Chi sự nghiệp kinh tế										
i	Chi sự nghiệp môi trường										
k	Chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể										
l	Chi An ninh										
m	Chi Quốc phòng										
n	Chi thường xuyên khác										
3	Dự phòng ngân sách										
4	Chi bổ sung theo định mức, bổ sung cần đối, nhiệm vụ khác										

(**) Số thực tế chi xác định tại thời điểm bàn giao, trường hợp không chi hết chuyển sang kinh phí tiếp tục thực hiện

**ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CẤP HUYỆN CHUYỂN VỀ XÃ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ THEO QUY ĐỊNH NĂM 2025
CỦA XÃ NGHĨA HÀNH**

(Kèm theo Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về xã theo Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 18/7/2025				Dự toán điều chỉnh			Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định sau điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện
	Tổng chi ngân sách xã	115.907	54.054	5.953	55.900	(9.718)	(11.453)	1.735	106.188	48.554	57.635
1	<i>Chi đầu tư phát triển</i>										
2	<i>Chi thường xuyên</i>	115.907	54.054	5.953	55.900	(9.718)	(11.453)	1.735	106.188	48.554	57.635
a	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	58.141	24.265	4.803	29.073	682	(31)	713	58.823	29.037	29.786
b	Chi sự nghiệp đào tạo	1.017	413	114	490	-	(44)	44	1.017	483	534
c	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	41.052	19.034		22.018			-	41.052	19.034	22.018
d	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin					20		20	20	-	20
e	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tin					-		-	-	-	-
f	Chi sự nghiệp thể dục thể thao					157		157	157	-	157
g	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	12.861	9.446	18	3.397	(9.439)	(9.464)	25	3.422	-	3.422

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về xã theo Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 18/7/2025				Dự toán điều chỉnh			Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định sau điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện
h	Chi sự nghiệp kinh tế	1.573	466	276	831	34	(742)	776	1.607	0	1.606
i	Chi sự nghiệp môi trường					-		-	-	-	-
k	Chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể	163	60	12	91	(72)	(72)	-	91	-	91
l	Chi An ninh								-	-	-
m	Chi Quốc phòng								-	-	-
n	Chi thường xuyên khác	1.100	369	731		(1.100)	(1.100)	-	-	-	-
3	<i>Dự phòng ngân sách</i>	-			-	-		-	-	-	-
4	<i>Chi bổ sung theo định mức, bổ sung cân đối, nhiệm vụ khác</i>	-			-	-		-	-	-	-

**ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CẤP HUYỆN CHUYỂN VỀ XÃ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ THEO QUY ĐỊNH NĂM 2025
CỦA XÃ ĐÌNH CƯƠNG**

(Kèm theo Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

DVT: triệu đồng

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về xã theo Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 18/7/2025				Dự toán điều chỉnh			Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định sau điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện
	Tổng chi ngân sách xã	66.647	32.293	4.681	29.673	(10.964)	(12.561)	1.597	55.683	24.413	31.270
1	<i>Chi đầu tư phát triển</i>										
2	<i>Chi thường xuyên</i>	66.647	32.293	4.681	29.673	(10.964)	(12.561)	1.597	55.683	24.413	31.270
a	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	48.684	20.227	4.057	24.401	797	130	667	49.481	24.413	25.068
b	Chi sự nghiệp đào tạo	-				-		-	-	-	-
c	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-				-		-	-	-	-
d	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	-				20		20	20	-	20
e	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	-				-		-	-	-	-
f	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	-				157		157	157	-	157
g	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	15.440	11.346	8	4.087	(11.321)	(11.353)	33	4.120	-	4.120
h	Chi sự nghiệp kinh tế	1.309	625	175	509	(153)	(800)	647	1.156	-	1.156
i	Chi sự nghiệp môi trường	-				-		-	-	-	-

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về xã theo Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 18/7/2025				Dự toán điều chỉnh			Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định sau điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện
k	Chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể	163	60	12	91	1	(72)	73	164	-	164
l	Chi An ninh	-				-		-	-	-	-
m	Chi Quốc phòng	-				-		-	-	-	-
n	Chi thường xuyên khác	1.051	36	429	586	(465)	(465)		586	-	586
3	<i>Dự phòng ngân sách</i>	-			-	-		-	-	-	-
4	<i>Chi bổ sung theo định mức, bổ sung cân đối, nhiệm vụ khác</i>	-			-	-		-	-	-	-

**ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CẤP HUYỆN CHUYỂN VỀ XÃ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ THEO QUY ĐỊNH NĂM 2025
CỦA XÃ THIỆN TÍN**

(Kèm theo Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về xã theo Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 18/7/2025				Dự toán điều chỉnh			Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định sau điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện
	Tổng chi ngân sách xã	52.614	22.478	3.495	26.641	(4.222)	(6.075)	1.853	48.392	19.898	28.494
1	Chi đầu tư phát triển										
2	Chi thường xuyên	52.614	22.478	3.495	26.641	(4.222)	(6.075)	1.853	48.392	19.898	28.494
a	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	41.424	16.423	3.475	21.526	367		367	41.791	19.898	21.893
b	Chi sự nghiệp đào tạo	-				-		-	-	-	-
c	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-				-		-	-	-	-
d	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	-				20		20	20	-	20
e	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	-				-		-	-	-	-
f	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	-				157		157	157	-	157
g	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	7.965	5.313	8	2.644	(5.296)	(5.321)	25	2.669	-	2.669
h	Chi sự nghiệp kinh tế	738	682		56	437	(682)	1.119	1.175	-	1.175
i	Chi sự nghiệp môi trường	-				-		-	-	-	-
k	Chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể	198	60	12	126	93	(72)	165	291	-	291
l	Chi An ninh	-				-		-	-	-	-

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về xã theo Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 18/7/2025				Dự toán điều chỉnh			Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định sau điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện
m	Chi Quốc phòng	-				-		-	-	-	-
n	Chi thường xuyên khác	2.289			2.289	-			2.289	-	2.289
3	<i>Dự phòng ngân sách</i>	-				-		-	-	-	-
4	<i>Chi bổ sung theo định mức, bổ sung cân đối, nhiệm vụ khác</i>	-			-	-		-	-	-	-

**ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CẤP HUYỆN CHUYỂN VỀ XÃ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ THEO QUY ĐỊNH NĂM 2025
CỦA XÃ PHƯỚC GIANG**

(Kèm theo Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về xã theo Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 18/7/2025				Dự toán điều chỉnh			Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định sau điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện
	Tổng chi ngân sách xã	59.191	28.927	4.181	26.083	(6.846)	(8.398)	1.552	52.345	24.710	27.634
1	Chi đầu tư phát triển										
2	Chi thường xuyên	59.191	28.927	4.181	26.083	(6.846)	(8.398)	1.552	52.345	24.710	27.634
a	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	46.034	19.821	3.606	22.607	1.644	1.283	361	47.678	24.710	22.968
b	Chi sự nghiệp đào tạo					-		-	-	-	-
c	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình					-		-	-	-	-
d	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin					20		20	20	-	20
e	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tin					-		-	-	-	-
f	Chi sự nghiệp thể dục thể thao					157		157	157	-	157
g	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	11.759	8.477	8	3.274	(8.460)	(8.485)	25	3.299	-	3.299
h	Chi sự nghiệp kinh tế	820	560	255	5	79	(815)	894	899	-	899
i	Chi sự nghiệp môi trường					-		-	-	-	-

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về xã theo Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 18/7/2025				Dự toán điều chỉnh			Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định sau điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện
k	Chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể	178	60	12	106	23	(72)	95	201	-	201
l	Chi An ninh					-		-	-	-	-
m	Chi Quốc phòng					-		-	-	-	-
n	Chi thường xuyên khác	400	9	300	91	(309)	(309)		91	-	91
3	<i>Dự phòng ngân sách</i>					-		-	-	-	-
4	<i>Chi bổ sung theo định mức, bổ sung cân đối, nhiệm vụ khác</i>	-			-	-		-	-	-	-

**ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CẤP HUYỆN CHUYỂN VỀ XÃ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ THEO QUY ĐỊNH NĂM 2025
CỦA XÃ LONG PHỤNG**

(Kèm theo Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: triệu đồng

[illegible]

**ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CẤP HUYỆN CHUYỂN VỀ XÃ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ THEO QUY ĐỊNH NĂM 2025
CỦA XÃ MỎ CÀY**

(Kèm theo Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định được giao tại Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 18/7/2025				Dự toán điều chỉnh			Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định sau điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)(**)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện
	Tổng chi ngân sách xã	97.280	42.261	9.072	45.947	(14.022)	(15.341)	1.318	83.258	35.992	47.266
1	<i>Chi đầu tư phát triển</i>	-	-	-	-	-	-	-			
2	<i>Chi thường xuyên</i>	97.280	42.261	9.072	45.947	(14.022)	(15.341)	1.318	83.258	35.992	47.266
a	Chi sự nghiệp giáo dục	72.655	29.673	6.218	36.764	260	101	160	72.915	35.992	36.923
b	Chi sự nghiệp đào tạo	-				-	-	-	-		
c	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-				-	-	-	-		
d	Chi Truyền thông và văn hóa thông tin	276			276	125	-	125	401		401
e	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tin	-				-	-	-	-		
f	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	-				-	-	-	-		
g	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	21.160	12.588	2.853	5.719	(14.981)	(15.441)	460	6.179		6.179
h	Chi sự nghiệp kinh tế	256			256	44	-	44	300		300
i	Chi sự nghiệp môi trường	-				-	-	-	-		
k	Chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể	2.933			2.933	530	-	530	3.463		3.463
l	Chi An ninh	-				-	-	-	-		
m	Chi Quốc phòng	-				-	-	-	-		
n	Chi thường xuyên khác	-				-	-	-	-		
3	<i>Dự phòng ngân sách</i>	-				-	-	-	-		
4	<i>Chi bổ sung theo định mức, bổ sung cân đối, nhiệm vụ khác</i>	-				-	-	-			

**ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CẤP HUYỆN CHUYỂN VỀ XÃ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ THEO QUY ĐỊNH NĂM 2025
CỦA XÃ MỘ ĐỨC**

(Kèm theo Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định được giao tại Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 18/7/2025				Dự toán điều chỉnh			Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định sau điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)(**)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện
	Tổng chi ngân sách xã	95.155	41.651	8.246	45.258	(15.485)	(15.692)	207	79.670	34.205	45.465
1	<i>Chi đầu tư phát triển</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	<i>Chi thường xuyên</i>	95.155	41.651	8.246	45.258	(15.485)	(15.692)	207	79.670	34.205	45.465
a	Chi sự nghiệp giáo dục	65.925	28.584	5.200	32.141	270	421	(152)	66.195	34.205	31.990
b	Chi sự nghiệp đào tạo	236			236	13	-	13	249		249
c	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-				-	-	-	-		
d	Chi Truyền thông và văn hóa thông tin	691			691	93	-	93	784		784
e	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	-				-	-	-	-		
f	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	-				-	-	-	-		
g	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	24.437	13.067	3.046	8.323	(16.768)	(16.113)	(654)	7.669		7.669
h	Chi sự nghiệp kinh tế	256			256	310	-	310	567		567
i	Chi sự nghiệp môi trường	-				-	-	-	-		
k	Chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể	3.609			3.609	400	-	400	4.009		4.009
l	Chi An ninh	-				197	-	197	197		197
m	Chi Quốc phòng	-				-	-	-	-		
n	Chi thường xuyên khác	-				-	-	-	-		
3	<i>Dự phòng ngân sách</i>	-				-	-	-	-		
4	<i>Chi bổ sung theo định mức, bổ sung cân đối, nhiệm vụ khác</i>	-				-	-	-	-		

(Kèm theo Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định sau điều chỉnh

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định được giao tại Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 18/7/2025				Dự toán điều chỉnh			Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định sau điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)(**)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện
	Tổng chi ngân sách xã	75.241	31.112	6.183	37.946	(8.903)	(10.416)	1.513	66.199	26.879	39.459
1	Chi đầu tư phát triển	-	-	-	-	-	-	-			
2	Chi thường xuyên	75.241	31.112	6.183	37.946	(8.903)	(10.416)	1.513	66.199	26.879	39.459
a	Chi sự nghiệp giáo dục	55.227	21.811	4.254	29.162	252	814	(562)	55.479	26.879	28.600
b	Chi sự nghiệp đào tạo	-				-	-	-			
c	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-				-	-	-			
d	Chi Truyền thông và văn hóa thông tin	276			276	125	-	125	401	-	401
e	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	-				-	-	-			
f	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	-				-	-	-			
g	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	16.949	9.301	1.929	5.719	(10.863)	(11.230)	367	6.086		6.086
h	Chi sự nghiệp kinh tế	256			256	94	-	94	350		350
i	Chi sự nghiệp môi trường	-				-	-	-			
k	Chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể	2.533			2.533	1.489	-	1.489	3.883		4.022
l	Chi An ninh	-				-	-	-			
m	Chi Quốc phòng	-				-	-	-			
n	Chi thường xuyên khác	-				-	-	-			
3	Dự phòng ngân sách	-				-	-	-			
4	Chi bổ sung theo định mức, bổ sung cân đối, nhiệm vụ khác	-				-	-	-			

**ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CẤP HUYỆN CHUYỂN VỀ XÃ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ THEO QUY ĐỊNH NĂM 2025
CỦA XÃ TRÀ BÔNG**

(Kèm theo Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định được giao tại Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 18/7/2025				Dự toán điều chỉnh			Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định sau điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)(**)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện
	Tổng chi ngân sách xã	142.030	66.908	-	75.122	(14.244)	(14.397)	153	128.703	52.510	76.193
1	Chi đầu tư phát triển				-	-	-	-	-		-
2	Chi thường xuyên	140.429	66.908	-	73.521	(14.244)	(14.397)	153	127.102	52.510	74.592
a	Chi sự nghiệp giáo dục	117.724	52.897		64.827	(387)	(387)	-	117.337	52.510	64.827
b	Chi sự nghiệp đào tạo	300	102		198	886	(102)	988	1.186		1.186
c	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-	-		-	-	-	-	-		-
d	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	445	299		146	(299)	(299)	-	146		146
e	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tin	322	173		149	(173)	(173)	-	149		149
f	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	132	99		33	(16)	(99)	83	116		116
g	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	6.887	3.663		3.224	(3.663)	(3.663)	-	3.224		3.224
h	Chi sự nghiệp kinh tế	4.455	3.872		583	(3.872)	(3.872)	-	583		583
i	Chi sự nghiệp môi trường	475	437		37	(437)	(437)	-	37		37
k	Chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể	8.357	4.837		3.519	(5.755)	(4.837)	(918)	3.519		3.519
l	Chi An ninh	107	107		-	(107)	(107)	-	-		-
m	Chi Quốc phòng	112	112		-	(112)	(112)	-	-		-
n	Chi thường xuyên khác	1.115	309		805	(309)	(309)	-	805		805
3	Dự phòng ngân sách	1.601	-		1.601	-	-	-	1.601		1.601
4	Chi bổ sung theo định mức, bổ sung cân đối, nhiệm vụ khác		-		-	-	-	-	-		

**ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CẤP HUYỆN CHUYỂN VỀ XÃ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ THEO QUY ĐỊNH NĂM 2025
CỦA XÃ ĐÔNG TRÀ BÔNG**

(Kèm theo Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

DVT: triệu đồng

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định được giao tại Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 18/7/2025				Dự toán điều chỉnh			Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định sau điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)(**)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện
	Tổng chi ngân sách xã	62.208	30.215	0	31.993	(14.773)	(14.510)	(263)	47.583	15.704	31.879
1	Chi đầu tư phát triển					-	-	-	-		
2	Chi thường xuyên	60.608	30.215	0	30.393	(14.773)	(14.510)	(263)	45.983	15.704	30.279
a	Chi sự nghiệp giáo dục	38.872	16.091		22.781	(387)	(387)	0	38.485	15.704	22.781
b	Chi sự nghiệp đào tạo	300	102		198	(300)	(102)	(198)	-		
c	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	0				-	-	-	-		
d	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	445	299		146	(299)	(299)	0	146		146
e	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tin	322	173		149	(173)	(173)	0	149		149
f	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	132	99		33	(16)	(99)	83	116		116
g	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	6.863	3.663		3.200	(3.663)	(3.663)	-	3.200		3.200
h	Chi sự nghiệp kinh tế	4.315	3.984		331	(3.984)	(3.984)	0	331		331
i	Chi sự nghiệp môi trường	475	437		37	(437)	(437)	(0)	37		37
k	Chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể	8.357	4.837		3.519	(4.986)	(4.837)	(149)	3.519		3.519

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định được giao tại Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 18/7/2025				Dự toán điều chỉnh			Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định sau điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)(**)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện
1	Chi An ninh	107	107		0	(107)	(107)	-	-		-
m	Chi Quốc phòng	112	112			(112)	(112)	-	-		-
n	Chi thường xuyên khác	309	309		0	(309)	(309)	-	-		
3	Dự phòng ngân sách	1.600			1.600	-	-	-	1.600		1.600
4	Chi bổ sung theo định mức, bổ sung cân đối, nhiệm vụ khác					-	-	-	-		

**ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CẤP HUYỆN CHUYỂN VỀ XÃ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ THEO QUY ĐỊNH NĂM 2025
CỦA XÃ TÂY TRÀ**

(Kèm theo Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định được giao tại Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 18/7/2025				Dự toán điều chỉnh			Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định sau điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)(**)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện
	Tổng chi ngân sách xã	107.701	53.211	-	54.490	(13.951)	(14.398)	448	93.190	38.813	54.377
1	Chi đầu tư phát triển				-	-	-	-	-		-
a	Chi đầu tư xây dựng cơ bản theo phân cấp				-	-	-	-	-		-
b	Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất					-	-	-	-		
2	Chi thường xuyên	106.101	53.211	-	52.890	(13.951)	(14.398)	448	91.590	38.813	52.777
a	Chi sự nghiệp giáo dục	84.293	39.200		45.094	(387)	(387)	-	83.907	38.813	45.094
b	Chi sự nghiệp đào tạo	300	102		198	(300)	(102)	(198)	-		
c	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-				-	-	-	-		-
d	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	445	299		146	(299)	(299)	0	146		146
e	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	322	173		149	(173)	(173)	0	149		149
f	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	132	99		33	(16)	(99)	83	116		116
g	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	6.935	3.663		3.272	(3.663)	(3.663)	0	3.272		3.272
h	Chi sự nghiệp kinh tế	4.315	3.872		443	(3.872)	(3.872)	-	443		443
i	Chi sự nghiệp môi trường	475	437		37	(437)	(437)	-	37		37

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định được giao tại Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 18/7/2025				Dự toán điều chỉnh			Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định sau điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)(**)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện
k	Chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể	8.357	4.837		3.519	(4.276)	(4.837)	561	3.519		3.519
l	Chi An ninh	107	107		-	(107)	(107)	-	-		-
m	Chi Quốc phòng	112	112			(112)	(112)	-	-		-
n	Chi thường xuyên khác	309	309			(309)	(309)	-	-		-
3	Dự phòng ngân sách	1.600			1.600	-	-	-	1.600		1.600
4	<i>Chi bổ sung theo định mức, bổ sung cân đối, nhiệm vụ khác</i>					-	-	-	-		-

Ghi chú:

(**) Số thực tế chi xác định tại thời điểm bàn giao, trường hợp không chi hết chuyển sang kinh phí tiếp tục thực hiện

**ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CẤP HUYỆN CHUYỂN VỀ XÃ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ THEO QUY ĐỊNH NĂM 2025
CỦA XÃ CÀ ĐAM**

(Kèm theo Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định được giao tại Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 18/7/2025				Dự toán điều chỉnh			Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định sau điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)(**)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện
	Tổng chi ngân sách xã	60.957	31.400	-	29.557	(13.965)	(14.398)	433	46.445	17.002	29.443
1	Chi đầu tư phát triển				-	-	-	-	-		
2	Chi thường xuyên	59.857	31.400	-	28.457	(13.965)	(14.398)	433	45.345	17.002	28.343
a	Chi sự nghiệp giáo dục	38.201	17.389		20.813	(387)	(387)	-	37.815	17.002	20.813
b	Chi sự nghiệp đào tạo	300	102		198	(300)	(102)	(198)	-		
c	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-				-	-	-	-		
d	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	445	299		146	(299)	(299)	-	146		146
e	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	322	173		149	(173)	(173)	-	149		149
f	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	132	99		33	(16)	(99)	83	116		116
g	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	6.863	3.663		3.200	(3.663)	(3.663)	-	3.200		3.200
h	Chi sự nghiệp kinh tế	4.235	3.872		363	(3.872)	(3.872)	-	363		363
i	Chi sự nghiệp môi trường	475	437		37	(437)	(437)	-	37		37
k	Chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể	8.357	4.837		3.519	(4.290)	(4.837)	547	3.519		3.519

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định được giao tại Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 18/7/2025				Dự toán điều chỉnh			Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định sau điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)(**)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện
1	Chi An ninh	107	107		-	(107)	(107)	-	-		-
m	Chi Quốc phòng	112	112		-	(112)	(112)	-	-		-
n	Chi thường xuyên khác	309	309			(309)	(309)	-	-		-
3	Dự phòng ngân sách	1.100			1.100	-	-	-	1.100		1.100
4	<i>Chi bổ sung theo định mức, bổ sung cân đối, nhiệm vụ khác</i>					-	-	-	-		-

Ghi chú:

(**) Số thực tế chi xác định tại thời điểm bàn giao, trường hợp không chi hết chuyển sang kinh phí tiếp tục thực hiện

**ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CẤP HUYỆN CHUYỂN VỀ XÃ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ THEO QUY ĐỊNH NĂM 2025
CỦA XÃ THANH BÔNG**

(Kèm theo Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định được giao tại Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 18/7/2025				Dự toán điều chỉnh			Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định sau điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)(**)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện
	Tổng chi ngân sách xã	84.527	43.913	-	40.613	(14.760)	(14.398)	(362)	70.014	29.515	40.499
1	Chi đầu tư phát triển				-	-	-	-	-		-
2	Chi thường xuyên	82.927	43.913	-	39.013	(14.760)	(14.398)	(362)	68.414	29.515	38.899
a	Chi sự nghiệp giáo dục	61.167	29.902		31.265	(387)	(387)	0	60.780	29.515	31.265
b	Chi sự nghiệp đào tạo	300	102		198	(300)	(102)	(198)	-		
c	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-				-	-	-	-		-
d	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	445	299		146	(299)	(299)	-	146		146
e	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	322	173		149	(173)	(173)	-	149		149
f	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	132	99		33	(16)	(99)	83	116		116
g	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	6.887	3.663		3.224	(3.663)	(3.663)	-	3.224		3.224
h	Chi sự nghiệp kinh tế	4.315	3.872		443	(3.872)	(3.872)	-	443		443
i	Chi sự nghiệp môi trường	475	437		37	(437)	(437)	-	37		37
k	Chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể	8.357	4.837		3.519	(5.085)	(4.837)	(248)	3.519		3.519
l	Chi An ninh	107	107		-	(107)	(107)	-	-		-

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định được giao tại Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 18/7/2025				Dự toán điều chỉnh			Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định sau điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)(**)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện
m	Chi Quốc phòng	112	112		-	(112)	(112)	-	-		-
n	Chi thường xuyên khác	309	309			(309)	(309)	-	-		-
3	Dự phòng ngân sách	1.600			1.600	-	-	-	1.600		1.600
4	Chi bổ sung theo định mức, bổ sung cân đối, nhiệm vụ khác					-	-	-	-		-

Ghi chú:

(**) Số thực tế chi xác định tại thời điểm bàn giao, trường hợp không chi hết chuyển sang kinh phí tiếp tục thực hiện

**ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CẤP HUYỆN CHUYỂN VỀ XÃ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ THEO QUY ĐỊNH NĂM 2025
CỦA XÃ TÂY TRÀ BÔNG**

(Kèm theo Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định được giao tại Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 18/7/2025				Dự toán điều chỉnh			Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định sau điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)(**)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện
	Tổng chi cân đối ngân sách xã	84.456	43.441	-	41.015	(14.280)	(14.398)	118	69.943	29.043	40.900
1	Chi đầu tư phát triển				-	-	-	-	-		-
2	Chi thường xuyên	83.356	43.441	-	39.915	(14.280)	(14.398)	118	68.843	29.043	39.800
a	Chi sự nghiệp giáo dục	61.656	29.430		32.226	(387)	(387)	-	61.269	29.043	32.226
b	Chi sự nghiệp đào tạo	300	102		198	(300)	(102)	(198)	-		
c	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-				-	-	-	-		-
d	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	445	299		146	(299)	(299)	-	146		146
e	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	322	173		149	(173)	(173)	-	149		149
f	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	132	99		33	(16)	(99)	83	116		116
g	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	6.887	3.663		3.224	(3.663)	(3.663)	-	3.224		3.224
h	Chi sự nghiệp kinh tế	4.255	3.872		383	(3.872)	(3.872)	-	383		383
i	Chi sự nghiệp môi trường	475	437		37	(437)	(437)	-	37		37

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định được giao tại Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 18/7/2025				Dự toán điều chỉnh			Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định sau điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)(**)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện
k	Chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể	8.357	4.837		3.519	(4.605)	(4.837)	232	3.519		3.519
i	Chi An ninh	107	107		-	(107)	(107)	-	-		-
m	Chi Quốc phòng	112	112			(112)	(112)	-	-		-
n	Chi thường xuyên khác	309	309			(309)	(309)	-	-		-
3	Dự phòng ngân sách	1.100			1.100	-	-	-	1.100		1.100
4	Chi bổ sung theo định mức, bổ sung cân đối, nhiệm vụ khác					-	-	-	-		-

Ghi chú:

(**) Số thực tế chi xác định tại thời điểm bàn giao, trường hợp không chi hết chuyển sang kinh phí tiếp tục thực hiện

**ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CẤP HUYỆN VỀ XÃ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ THEO QUY ĐỊNH NĂM 2025
CỦA XÃ SƠN TÂY**

(Kèm theo Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: triệu đồng

T T	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực				Dự toán điều chỉnh			Dự toán năm 2025 điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến 30/6	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí tiếp tục thực hiện
	Tổng chi ngân sách xã	89.927	38.225	8.041	43.661	6.244,0	1.724,7	4.519,4	96.171,1	47.990,7	48.180,3
1	Chi đầu tư phát triển										
2	Chi thường xuyên	88.127	38.225	8.041	41.861	6.244,0	1.724,7	4.519,4	94.371,1	47.990,7	46.380,3
a	Chi sự nghiệp giáo dục	76.336	36.782	7.356	32.198	10.160,0	3.852,6	6.307,4	86.496,0	47.990,7	38.505,3
b	Chi sự nghiệp đào tạo										
c	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình										
d	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	30			30				30,0		30,0
e	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	150			150				150,0		150,0
f	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	150			150				150,0		150,0

[illegible]